TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày: 26-7-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Khà Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 13/7/2018 theo Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn số: 01/2018/QĐ-TA ngày 13/7/2018 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1979 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm H, xã M, huyện M; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Th (đã chết); bị cáo có vợ là Đặng Thị D và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, có nghiện chất ma túy; bị tạm giữ ngày 21/6/2018, ngày 23/6/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (được tại ngoại). Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: Anh Hà Văn Qu, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm Ph, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Người làm chứng: Anh Lò Văn Kh, sinh năm 1967; nơi cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 21/6/2018, Công an huyện Mai Châu nhận được tin báo của anh Hà Văn Qu, sinh năm 1996, trú tại Xóm Ph, xã Đ, huyện M về việc: Khoảng 12 giờ ngày 21/6/2018 anh Qu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – 2447 từ nhà đến Trung tâm y tế huyện M để chăm sóc vợ đang điều trị tại đó. Đến nơi Qu có dựng xe mô tô tại khu vực phía bên phải tòa nhà A1 của Trung tâm y tế. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày Hà Văn Qu ra tìm xe thì không thấy nên đã báo Công an huyện Mai Châu để điều tra, làm rõ. Quá trình xác minh tin báo, Cơ quan điều tra đã nhận được tố giác của ông Lò Văn Khiêu về việc đã phát hiện Nguyễn Văn H đang giao bán xe mô tô của anh Hà Văn Qu.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 21/6/2018, Nguyễn Văn H một mình bắt xe buýt từ nhà tại Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Hòa Bình đến Trung tâm y tế huyện M, tỉnh Hòa Bình để khám bệnh. Đến nơi do chưa đến lượt khám bệnh của mình nên H đi ra khuôn viên của Trung tâm y tế ngồi chờ. Khi đi ra khu vực để xe phía bên phải tòa nhà A1 của Trung tâm y tế thì H nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – 2447 dựng ở trên sân và chìa khóa xe mô tô vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát thấy không ai để ý H đã lén lút đến dắt chiếc xe mô tô ra, dùng chân đạp nổ máy sau đó điều khiển xe đi về hướng xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đến xã Đ, H đi vào cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lò Văn Kh, sinh năm 1967, trú quán Xóm Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình để tiêu thụ xe mô tô trên. Do không có giấy đăng ký xe kèm theo nên anh Kh không đồng ý mua, anh Khiêu bảo H ngồi chờ sẽ gọi người khác đến mua xe và báo cho cơ quan Công an biết. H ngồi đợi khoảng 15 phút thì bị tổ công tác Công an huyện M, phối hợp với Công an xã Đ bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận số 17/KL-ĐGTS ngày 22/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M đã kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – 2447, nhãn hiệu SUFAT màu sơn trắng của anh Hà Văn Qu tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố số: 01/QĐ-VKS-HS ngày 12/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Tài sản bị trộm cắp là chiếc xe mô tô đã được thu hồi, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – 2447, nhãn hiệu SUFAT màu sơn trắng đã được cơ quan điều tra thu hồi trả cho bị hại đúng quy định của pháp luật nên không đề nghị xử lý.

- Về tạm giam sau khi tuyên án: Bị cáo đang tại ngoại bị cáo chấp hành tốt, có mặt theo các giấy tờ, văn bản tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ án nên không đề nghị tạm giam đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ, không bị ép cung, mớm cung, bị cáo đồng ý với nội dung Quyết định truy tố và Quyết định đưa vụ án ra xét xử không thắc mắc gì, bị cáo đồng ý với việc các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng thủ tục rút gọn. Bị cáo không thuê Luật sư hoặc nhờ trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho mình, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện chất ma túy, nhận thức pháp luật hạn chế không làm chủ được bản thân, cần tiền để sử dụng ma túy và chi tiêu cho bản thân. Bị cáo đã thành khẩn khai báo mong Tòa xem xét giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại đã trình bày: Nội dung vụ án đúng như cơ quan pháp luật đã kết luận. Vào khoảng 12 giờ ngày ngày 21/6/2018 anh Qu để xe tại khu vực để xe của Trung tâm y tế huyện M, đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày ra lấy xe thì phát hiện đã bị mất. Chiếc xe có đặc điểm biển kiểm soát 28M1 – 2447, nhãn hiệu SUFAT màu sơn trắng giá trị khoảng 2.500.000 đồng. Chiếc xe anh Qu đã nhận lại, không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người làm chứng tại cơ quan điều tra đã trình bày:

Vào khoảng 15 giờ 30 chiều ngày 21/6/2018 anh Lò Văn Kh đang ở quán sửa xe thì có một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi người nhỏ, gầy đi một xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – 2447 hiệu SUFAT màu trắng xe cũ đến hỏi anh Kh có mua xe không, do xe không có giấy tờ nên anh Kh không mua và bảo người này ngồi đợi gọi người khác đến mua, do nghi ngờ xe trộm cắp nên anh Kh đã báo công án đến bắt quả tang, anh Kh không quen biết, không có hứa hẹn gì trước với người này. Ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Bị cáo bị bắt quả tang, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận, trình bày toàn bộ hành vi Trộm cắp tài sản của mình như nội dung quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 21/6/2018, tại khu vực để xe của Trung tâm y huyện M lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Nguyễn Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 28M1 – 2447, nhãn hiệu SUFAT màu sơn trắng giá trị 2.500.000 đồng của anh Hà Văn Qu, sinh năm 1996; nơi cư trú: Xóm Ph, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do nghiện chất ma túy cần tiền chi tiêu, sử dụng chất ma túy và lối sống của mình nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Về hậu quả bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 2.500.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi xe mô tô và trả lại cho bị hại, hành vi của bị cáo chưa gây thiệt hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vụ án đủ điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/

2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù, được trừ 02 ngày đã tạm giữ, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam CA tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan điều tra;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã M;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng